

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/HSST

Ngày: 15/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Ông Lương Văn Kiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Anh Đ - sinh năm 1990 tại Đăk Lăk; Nơi ĐKNKTT: Thôn Plei TB, xã IK, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1953 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 02/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ch P, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại bản án số 35/2011/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Ngày 27/02/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại bản án số 21/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân. Ngày 28/12/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/10/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã AY, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại bản án số 20/2014/HSST; chấp hành án tại Trại giam X Ph. Ngày 17/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Các lần bị kết án nêu trên, bị cáo đều đã được xóa án tích; bị khởi tố và tạm giữ ngày 01/7/2022, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ

Công an thành phố P - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 27/242 Huỳnh Thúc Kh, Tổ 13, phường YĐ, P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Thị L - sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 313 đường HV, phường H Th, TP.P, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đ đi xe ô tô khách từ nhà ở xã IK , huyện Ph Th đến TP.P, tỉnh Gia Lai để tìm việc làm. Khi đến Bến xe ĐL Gia Lai, Đ đi bộ về hướng Trung tâm thương mại TP.P để tìm việc. Ngày 01/7/2022, khi đi bộ đến đường TP, thuộc Tổ 2, phường DH, TP.P, Đ nhìn thấy trước nhà số 51/1 đường TP có dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh-bạc, biển số 81T1-152.16 nhưng không có người trông coi; đây là xe của bà Nguyễn Thị H. Lúc này khoảng 14 giờ ngày 01/7/2022, Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 81T1-152.16 để bán lấy tiền tiêu xài, nên đi đến dùng chìa khóa xe mô tô mang theo sẵn lén lút mở khóa điện, khởi động máy, điều khiển xe mô tô 81T1-152.16 đi ra đường TP. Khi Đ vừa điều khiển xe mô tô 81T1-152.16 đi được khoảng 15 mét, thì bị bà Lê Thị L đang ở gần đó phát hiện. Bà L truy hô và cùng một số người khác bắt giữ Đ cùng với xe mô tô 81T1-152.16 và trình báo vụ việc đến Công an phường DH, TP.P. Ngay sau đó, Công an phường DH đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ vật chứng là xe mô tô 81T1-152.16 và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2022, tại trước số nhà 51/1 đường TP, thuộc Tổ 2, phường DH, TP.P, tỉnh Gia Lai, Hoàng Anh Đ đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81T1-152.16, của bà Nguyễn Thị H. Khi Đ vừa điều khiển xe mô tô 81T1-152.16 đi được khoảng 15 mét, thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Xe mô tô đã được thu giữ và trả lại cho bà H.

Tại Cáo trạng số 112/CTr-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Hoàng Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s và h khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Hoàng Anh Đ từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù;

Qua định giá, tại Bản kết luận định giá số 96/KL-HĐGD ngày 07/7/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81T1-152.16 của bà Nguyễn Thị H bị Hoàng Anh Đ chiếm đoạt vào ngày 01/7/2022, có trị giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 96/KL-HĐGD ngày 07/7/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố P.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Nguyễn Thị H (Lời khai tại hồ sơ): Ngày 01/7/2022, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81T1-152.16 của bà bị mất trộm. Hiện bị cáo đã trả lại xe, bà không có yêu cầu gì về dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy trị giá 5.000.000 đồng của người khác của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tài sản và quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo đã bị kết án nhiều lần về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học, chấp hành án xong lại tiếp tục trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, do đó, cần quyết định cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[4]. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên về đề xuất áp dụng tình tiết giảm nhẹ “chưa gây thiệt hại” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì không phù hợp vì: H quả vật chất do hành vi phạm

tội đã xảy ra trong thực tế: đã dịch chuyển tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ sở hữu và bị phát hiện bắt giữ nên không thuộc trường hợp “chưa gây thiệt hại”.

[6]. Hành vi của bị cáo chưa thu lợi nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[7]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14;

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Hoàng Anh Đ **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

4. *Các vấn đề khác:*

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Hoàng Anh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã IaKe, H. Ph Th, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)